

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Công văn số 3303-CV/TU ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy về ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương án kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh tại Tờ trình số 68/TTr-BQLDAĐT XD ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3398/TTr-SNV ngày 13 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định này (Đề án kèm theo Tờ trình số 68/TTr-BQLDAĐT XD ngày 24/6/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh).

Điều 2. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh



1. Văn phòng UBND tỉnh: Thẩm tra hồ sơ và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các cơ quan có liên quan như Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và Sở Nội vụ rà soát và hướng dẫn các đơn vị việc bàn giao các dự án về đầu tư xây dựng công trình giao thông từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai theo quy định.

3. Sở Nội vụ phối hợp các đơn vị tổ chức triển khai Đề án sau khi được UBND tỉnh xem xét, quyết định; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức sắp xếp, tổ chức lại theo quy định của pháp luật sau khi có Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai;

Hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai xây dựng và hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm của đơn vị theo quy định.

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm vị trí Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện việc bàn giao chức năng, nhiệm vụ, nhân sự, tài chính, tài sản, ... từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật và đảm bảo không làm gián đoạn tiến độ thực hiện dự án.

5. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm sau

- Tổ chức tiếp nhận công việc chuyên môn, nhân sự, tài chính, trang thiết bị, phương tiện, các tài liệu và thông tin dữ liệu,... có liên quan.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức rà soát sắp xếp bố trí nhân sự ổn định tổ chức của đơn vị đảm bảo đúng trình độ chuyên môn và năng lực công tác, đảm bảo hoạt động hiệu quả, theo quy định.

- Chủ trì xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai với các Sở, ngành liên quan, nhất là mối quan hệ phối hợp giữa Ban Quản lý với các Sở, ngành chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (sau khi có ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan).

- Chủ trì xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai sau khi có Quyết định thành lập

theo quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền ban hành (sau khi có ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan) theo quy định.

- Xây dựng và ban hành Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai theo quy định làm cơ sở cho việc tuyển dụng, tinh giản, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ nhân sự phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp nhằm đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu quả.

- Quy định cụ thể chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng chuyên môn trực thuộc và mối liên hệ công tác giữa các Phòng chuyên môn theo quy định.

6. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm sau

- Bàn giao chức năng, nhiệm vụ, nhân sự, tài chính, tài sản và công việc chuyên môn có liên quan về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh quyết định việc xử lý chuyển tiếp nhiệm vụ chủ đầu tư từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai tiếp tục thực hiện.

7. Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan: Quá trình triển khai thực hiện Đề án thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai, các cơ quan, đơn vị có liên quan đến ngành, lĩnh vực do đơn vị mình quản lý có trách nhiệm phối hợp xử lý và báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định.

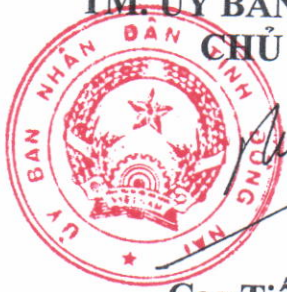
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Trường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
 - Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
 - Lưu: VT, KTN, KTNS, CTTĐT, KGVX.
- E/Hải-VX/9.2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày ~~24~~ tháng 6 năm 2022

ĐỀ ÁN

Về thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Tờ trình số 68/TTr- BQLDAĐT XD ngày 24 tháng 6 năm 2022 của
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập, được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, theo tinh thần Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 (hiện nay là Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021) của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Hiện nay, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh đang thực hiện quản lý nhiều lĩnh vực khác nhau như: Giao thông, Giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, hạ tầng, nông nghiệp môi trường, các dự án nhận ủy thác và Dự án Khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An - Bình Sơn nên công tác quản lý và giải quyết các vướng mắc còn chậm ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chung của đơn vị, tiến độ thực hiện các dự án và công tác giải ngân chưa đạt yêu cầu đề ra.

Với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đang tăng nhanh như hiện nay, nhất là các dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông. Qua theo dõi, trong thời gian tới theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với tổng vốn là 71.978,6 tỷ. Ngoài ra, Chính phủ cũng giao cho địa phương làm chủ đầu tư các dự án cao tốc, dự án đường vành đai 3, 4 đi qua địa bàn; các dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng các tuyến đường cao tốc, vành đai trên địa bàn cho địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; các dự án giải phóng mặt bằng này theo quy định của Luật Đầu tư công được tách thành dự án độc lập, từ đó khối lượng công việc sẽ tăng lên rất lớn dẫn đến phải có một đơn vị chuyên nghiệp để thực hiện các nội dung trên; chưa kể đến các dự án đầu tư Nhóm A của tỉnh cũng được tách dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện trước một bước (như: Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; Vành đai 3; Vành đai 4; Cao tốc Dầu dây - Tân Phú; Cao tốc Tân Phú - Bàu Lọc; ĐT 773; ĐT 770B; ĐT 769; ĐT 772; Đường liên cảng Nhơn Trạch...).

Đồng thời, công tác triển khai thực hiện một số dự án Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư còn chậm so với tiến độ đề ra phần lớn do quy trình quản lý,

triển khai thực hiện nhiệm vụ còn một số vướng mắc, thực hiện chuyên môn hóa chưa cao đã ảnh hưởng đến hiệu quả công tác theo dõi, quản lý và triển khai thực hiện các dự án.

Từ những lý do trên, việc tách chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý về.. giao thông từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh để thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai nhằm giảm áp lực công việc về quản lý, điều hành và khối lượng công việc cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh là cần thiết. Đồng thời, việc thành lập mới Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai sẽ góp phần nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và chuyên môn hóa trong quá trình tổ chức, triển khai các dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm ngày 16 tháng 6 năm 2020;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của BCH Trung ương (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của BCH Trung ương (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông báo số 52/TB-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Tiến Dũng tại cuộc họp nghe các sở, ngành báo cáo rà soát, đề xuất phương án kiện toàn tổ chức bộ máy Ban Quản lý dự án trên địa bàn tỉnh;
- Công văn số 3303-CV/TU ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy về ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương án kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Công văn số 3591/UBND-KGVX ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy Ban Quản lý dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Phần II

ĐỀ ÁN THÀNH LẬP BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH ĐỒNG NAI

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Nhằm đưa hoạt động quản lý dự án các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh đi vào chuyên nghiệp hóa. Nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh trên cơ sở đẩy mạnh chuyên môn hóa đảm bảo tập trung nguồn lực có chất lượng, chuyên môn năng lực phù hợp để thực hiện nhiệm vụ.

- Việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh sẽ đảm bảo công tác quản lý, theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các dự án giao thông được sâu sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo công tác quản lý, nắm bắt tình hình của cấp thẩm quyền được xuyên suốt, đầy đủ làm cơ sở chỉ đạo xử lý kịp thời các vướng mắc, chậm trễ phát sinh.

2. Phạm vi hoạt động:

Quản lý dự án các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

3. Yêu cầu

- Việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định đảm bảo lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng ủy, của Ban Giám đốc Ban Quản lý dự án.

- Xác định rõ những nội dung, nhiệm vụ cần làm ngay, những nhiệm vụ cần thực hiện theo lộ trình đề ra kế hoạch, giải pháp tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch để chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời.

II. TÊN GỌI, VỊ TRÍ

- Tên gọi của đơn vị sự nghiệp: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án giao thông)

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, chịu sự quản lý chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động theo nguyên tắc

tự đảm bảo về kinh phí theo quy định và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn của các Sở, ban, ngành liên quan trực thuộc UBND tỉnh.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai được thành lập trên cơ sở tiếp nhận nhiệm vụ tham mưu quản lý dự án công trình giao thông của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

- Tư cách pháp nhân, con dấu: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có con dấu và được phép mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Trụ sở làm việc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai: Có trụ sở riêng theo quy định.

- Số điện thoại, website, email: Được thực hiện theo quy định.

III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH

1. Chức năng

- Làm chủ đầu tư dự án giao thông sử dụng vốn ngân sách, vốn ngoài ngân sách khi được giao;

- Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết;

- Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật;

- Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

- Thực hiện các chức năng khác khi được UBND tỉnh giao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

- Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

- Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: phối hợp Sở chuyên môn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng và Luật đầu tư công; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

- Các nhiệm vụ thực hiện dự án: lập, trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng và các công việc khác (nếu có), trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); thuê các đơn vị có chức năng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

- Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

- Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định;

- Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

- Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

- Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

d) Giám sát thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị, tổ chức lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án, khảo sát, thiết kế công trình. Liên danh, liên kết với các tổ chức, cá nhân hoặc tham dự đấu thầu để thực hiện các dịch vụ có liên quan và phù hợp với chức năng nhiệm vụ trong khuôn khổ pháp luật quy định.

đ) Bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tuyển dụng, thôi việc, nâng lương đối với viên chức người lao động thuộc quyền quản lý, theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được UBND tỉnh giao theo quy định.

3. Về tổ chức hoạt động

3.1. Tổ chức bộ máy

a) Các chức danh lãnh đạo

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai có Giám đốc và không quá 03 (Ba) Phó Giám đốc.

- Giám đốc do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm, có trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai.

- Phó Giám đốc do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai, có trách nhiệm giúp Giám đốc, phụ trách một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

- Kế toán trưởng do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai, có trách nhiệm giúp việc Giám đốc, phụ trách hoạt động tài chính, tiền lương, phụ cấp và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

b) Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm: 06 phòng, cụ thể:

- **Phòng Tổ chức Hành Chính:** Số lượng người làm việc là 19 người, gồm Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng, 08 viên chức và 08 nhân viên hợp đồng.

+ **Chức năng:** Phòng Tổ chức hành chính là bộ phận nghiệp vụ chuyên môn thực hiện chức năng trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ, nhân sự, hành chính tổng hợp.

+ **Nhiệm vụ:**

Tham mưu, đề xuất phương án kiện toàn tổ chức bộ máy; xây dựng các văn bản quy định về Quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng thuộc Ban Quản lý dự án.

Tham mưu xây dựng chỉ tiêu nhân sự, đề án vị trí việc làm, chuyển đổi vị trí công tác, bố trí sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ viên chức, lao động trong đơn vị bảo đảm cân đối phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực và chức năng, nhiệm vụ.

Tham mưu thực hiện các công tác tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức, nâng lương, chuyển ngạch, nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác đối với cán bộ viên chức, lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

Tham mưu công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức.

Tham mưu thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước về tiền lương, tiền thưởng, hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động và các chính sách liên quan đến viên chức, người lao động.

Tham mưu thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức theo quy định.

Quản lý, bổ sung hồ sơ nhân sự đầy đủ, kịp thời; cập nhật hồ sơ nhân sự vào phần mềm quản lý ngành nội vụ.

Theo dõi, quản lý nghỉ phép hàng năm cho viên chức, người lao động.

Tham mưu Công tác kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, viên chức.

Tham mưu thực hiện đánh giá công vụ, đánh giá công tác cải cách thủ tục hành chính theo định kỳ.

Tham mưu thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện quy chế dân chủ; dân vận; kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, hành chính của đơn vị.

Tổ chức theo dõi và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức, lao động; Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

Tổ chức tiếp đón khách, tiếp dân đến liên hệ làm việc. Tham mưu tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, Hội nghị cán bộ viên chức, các cuộc họp giao ban, khởi công, khánh thành, các ngày Lễ, Tết và hiếu hỷ; báo cáo sơ kết, tổng kết, ghi biên bản các cuộc họp và dự thảo Thông báo kết luận cuộc họp.

Tiếp nhận hồ sơ, công văn đến trình Ban Giám đốc phê duyệt, phân loại và chuyển các phòng chuyên môn để giải quyết; phát hành hồ sơ, công văn đi; cập nhật, lưu trữ các loại hồ sơ, công văn theo thời gian và theo công việc; sử dụng và quản lý con dấu đúng quy định.

Xây dựng lịch làm việc hàng tuần, lịch nghỉ Lễ, Tết; sắp xếp, chuẩn bị phòng họp kịp thời, hợp lý.

Tổ chức thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh, bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự trong đơn vị.

Phối hợp với các phòng chuyên môn tổ chức phổ biến kịp thời các văn bản, quy định của Nhà nước đến cán bộ viên chức, người lao động theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Quản lý dự án giao thông.

Thường trực điện thoại, Fax, Internet, truyền đưa tin tức, theo dõi tình hình báo đài, kịp thời báo cáo Ban Giám đốc các thông tin liên quan; tổ chức thực hiện công tác quản trị mạng và các dữ liệu thông tin trên mạng nội bộ và trang thông tin điện tử của Ban Quản lý dự án giao thông.

Tổ chức mua sắm, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản, trang thiết bị văn phòng; theo dõi bảo trì, sửa chữa nhằm đảm bảo cho cơ quan hoạt động bình thường.

Thực hiện mua sắm, cung cấp và theo dõi việc sử dụng văn phòng phẩm, xăng xe, đăng kiểm phương tiện; thanh toán điện, nước uống, nước sinh hoạt; vé máy bay, hoa... của toàn đơn vị.

Sắp xếp, bố trí xe ô tô để phục vụ công tác cho Ban Giám đốc và các Trưởng, phó phòng.

Chủ trì tổ chức công tác thanh lý tài sản, vật tư theo quy định.

Tham mưu thực hiện xây dựng các Quy chế, Quy định, tiêu chí, Kế hoạch, báo cáo định kỳ, đột xuất theo các nhiệm vụ của Phòng

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Giám đốc giao theo quy định.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Số lượng người làm việc là 15 người gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 12 viên chức.

+ Chức năng:

Phòng Tài chính Kế hoạch là phòng nghiệp vụ chuyên môn thực hiện chức năng về công tác tài chính, kế toán, kế hoạch, kiểm tra hồ sơ thanh toán vốn đầu tư.

+ Nhiệm vụ:

Xây dựng kế hoạch, triển khai kế hoạch được giao và báo cáo tình hình thực hiện, điều chỉnh kế hoạch theo quy định.

Kiểm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán, phụ lục thanh toán theo quy định.

Chủ trì thực hiện công tác lập và trình duyệt kế hoạch của đơn vị.

Tham mưu cho Lãnh đạo Ban Quản lý trong việc giao kế hoạch cho các phòng và tham gia kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch của các Phòng.

Phối hợp với bộ phận Tổ chức hành chính tổ chức quản lý, mua sắm; theo dõi thực hiện kiểm kê định kỳ, đột xuất tài sản, thiết bị, máy móc,... của cơ quan.

Tham mưu cho Giám đốc việc đề xuất với các cơ quan thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung định mức, định ngạch cho phù hợp với chuyên ngành và điều kiện trên địa bàn quản lý.

Đôn đốc các Phòng chuyên môn thực hiện, hoàn thành hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

Lập dự toán thu – chi của đơn vị để trình duyệt và quyết toán các nguồn vốn theo quy định.

Tổ chức bộ máy kế toán thống kê để thực hiện công tác hạch toán kế toán thống kê theo luật định.

Thực hiện chế độ chính sách về quản lý sử dụng các nguồn vốn của Ban quản lý đúng theo luật định.

Thực hiện công tác kế toán tiền lương, BHXH, BHYT hàng tháng, hàng quý cho cán bộ nhân viên Ban quản lý.

Chủ trì tổng hợp hồ sơ Quyết toán các dự án hoàn thành theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định hiện hành.

Kiểm tra, lập chứng từ thanh quyết toán các nguồn vốn khi đủ điều kiện, hoàn thành các khoản thuế đối với Nhà nước theo quy định.

Lập và gửi đúng hạn các báo cáo thống kê và quyết toán của Ban quản lý theo chế độ quy định. Giải trình với các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xét duyệt các báo cáo kế toán thống kê và báo cáo quyết toán.

Tổ chức bảo quản lưu trữ hồ sơ các dự án, sổ sách chứng từ và các tài liệu kế toán đúng quy định.

Phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán Nhà nước và các quy định của cấp trên để các phòng, cá nhân có liên quan thực hiện.

BỘ
N

Thực hiện nhiệm vụ khác khi được Ban Giám đốc giao theo quy định.

- **Phòng Thẩm định - Đấu thầu:** Số lượng người làm việc là 15 người gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 12 viên chức.

+ Chức năng:

Phòng Thẩm định Đấu thầu tổ chức lựa chọn nhà thầu; thẩm định các loại hồ sơ của dự án thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư; dự thảo biên bản thương thảo hợp đồng, hợp đồng.

+ Nhiệm vụ:

Tổ chức thực hiện thẩm định và trình phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, dự toán điều chỉnh khi không vượt tổng mức đầu tư được duyệt.

Tổ chức thực hiện thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự thảo thủ tục phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với bước chuẩn bị đầu tư.

Tham mưu, tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu để trình Ban Giám đốc phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đấu thầu.

Tham mưu cho Ban Giám đốc về nội dung, tính pháp lý của các hợp đồng kinh tế, thương thảo, đàm phán, hợp đồng, gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng trên cơ sở biên bản đề nghị gia hạn của các phòng, phối hợp với các phòng liên quan triển khai thực hiện hợp đồng.

Thực hiện nhiệm vụ khác khi được Ban Giám đốc giao theo quy định.

- **Phòng Quản lý dự án 1:** Số lượng người làm việc là 12 gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 9 viên chức.

+ Chức năng

Phòng Quản lý dự án 1 thực hiện chức năng quản lý các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.

+ Nhiệm vụ

Phòng Quản lý dự án 1 thực hiện việc quản lý và triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư được giao.

Phòng Quản lý dự án 1 thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước liên quan đến đầu tư xây dựng trong lĩnh vực đối tác công tư được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.

Chủ trì tổ chức triển khai các công việc liên quan đến công tác đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 1.

Tổ chức thực hiện kiểm tra hồ sơ dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 1 và trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Chịu trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ, dự toán bước nghiên cứu tiền khả thi theo đúng quy định; lập tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án thuộc phòng quản lý, chuyển Phòng Thẩm định - Đấu thầu rà soát, thẩm định, trình Ban Giám đốc và các cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Chủ trì tổ chức góp ý dự thảo hợp đồng BOT trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét ký kết.

Triển khai thực hiện hợp đồng PPP đã ký, theo dõi tiến độ hợp đồng PPP đã ký.

Tổ chức hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng của các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 1 theo quy định.

Tổ chức giám sát, đánh giá việc tuân thủ các nghĩa vụ của Nhà đầu tư trong công tác khảo sát, thiết kế so với quy mô, quy hoạch.

Tổ chức kiểm tra, giám sát Nhà đầu tư về tiến độ thi công xây dựng Dự án theo quy định tại hợp đồng PPP đã ký.

Tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình và kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng theo quy định. Thực hiện quyền giám sát, kiểm tra thiết kế và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành về xây dựng.

Tổ chức giám định, kiểm định, xác định các hư hỏng để yêu cầu Nhà đầu tư sửa chữa đảm bảo kỹ thuật, chất lượng và yêu cầu nhà đầu tư khắc phục các hư hỏng, tồn tại về chất lượng trong giai đoạn thi công.

Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất và tiến độ triển khai các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 1 theo nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nhà đầu tư để đảm bảo chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 1.

Cung cấp các thông tin đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 1 cho các địa phương để thực hiện công tác giám sát cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Giám đốc giao theo quy định.

- **Phòng Quản lý dự án 2:** Số lượng người làm việc là 19 gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 16 viên chức.

+ **Chức năng:**

Phòng Quản lý dự án 2 thực hiện việc quản lý các dự án đầu tư về giao thông thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương và các dự án duy tu, sửa chữa thuộc nguồn vốn sự nghiệp giao thông do Ban Quản lý dự án giao thông làm chủ đầu tư.

+ Nhiệm vụ:

Phòng Quản lý dự án 2 thực hiện việc quản lý và triển khai thực hiện các dự án Giao thông từ nguồn vốn ngân sách tỉnh và các dự án từ nguồn vốn sự nghiệp giao thông do Ban Quản lý làm chủ đầu tư.

Phòng Quản lý dự án 2 thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước liên quan đến đầu tư xây dựng trong lĩnh vực được giao.

Chủ trì tổ chức triển khai các công việc liên quan đến công tác đầu tư xây dựng và công tác sửa chữa, cải tạo theo quy định của pháp luật đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 2.

Tổ chức thực hiện kiểm tra hồ sơ dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 2 và trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Phối hợp với cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật của hệ thống cầu, đường; phân loại làm cơ sở để lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa.

Chịu trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ chủ trương đầu tư theo đúng quy định; lập tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn và tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp, thiết bị đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 2, chuyển phòng Thẩm định - Đấu thầu rà soát, thẩm định, trình Ban Giám đốc và các cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Phối hợp và có ý kiến với phòng Thẩm định - Đấu thầu về vật tư đưa vào công trình khi thương thảo hợp đồng.

Tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng của các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 2 theo quy định.

Tổ chức giám sát và nghiệm thu công tác khảo sát, thiết kế các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 2 từ khi đề cương nhiệm vụ khảo sát, thiết kế được phê duyệt đến khi hoàn thành các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 2.

Tổ chức giám sát xây dựng, giám sát lắp đặt và nghiệm thu chi tiết, nghiệm thu các hạng mục công việc, trang thiết bị. Tổ chức nghiệm thu hạng mục, giai đoạn kỹ thuật, nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, nghiệm thu hết trách nhiệm bảo hành, đảm bảo chất lượng, đúng thủ tục và thành phần quy định đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 2.

Kiểm tra đơn đốc nhà thầu lập hồ sơ thanh toán, ký xác nhận khối lượng và chuyển phòng Tài chính Kế hoạch lập thủ tục thanh toán theo đúng quy định.

Triển khai thực hiện hợp đồng, theo dõi tiến độ hợp đồng, lập thủ tục gia hạn hợp đồng chuyển phòng Thẩm định - Đấu thầu rà soát trình Giám đốc phê duyệt, đơn đốc nhắc nhở nhà thầu thực hiện gia hạn hợp đồng, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, lưu trữ, bàn giao đầy đủ hồ sơ cho Kế toán và các Phòng liên quan trước khi thanh toán đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 2.

Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất và tiến độ triển khai các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 2 theo nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, quản lý, trong quá trình thi công để đảm bảo chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 2.

Cung cấp các thông tin đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 2 cho các địa phương để thực hiện công tác giám sát cộng đồng.

Chủ trì thực hiện công tác báo cáo giám đánh giá đầu tư và xin cấp mã dự án đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 2.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Giám đốc giao theo quy định.

- Phòng Quản lý dự án 3: Số lượng người làm việc là 18 gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 15 viên chức.

+ Chức năng

Phòng Quản lý dự án 3 thực hiện việc quản lý các dự án đầu tư về giao thông thuộc nguồn vốn ngân sách khác do Ban Quản lý dự án giao thông làm chủ đầu tư.

+ Nhiệm vụ

Phòng Quản lý dự án 3 thực hiện việc quản lý và triển khai thực hiện các dự án Giao thông từ nguồn vốn ngân sách khác do Ban quản lý làm chủ đầu tư.

Phòng Quản lý dự án 3 thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước liên quan đến đầu tư xây dựng trong lĩnh vực được giao.

Chủ trì tổ chức triển khai các công việc liên quan đến công tác đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 3.

Tổ chức thực hiện kiểm tra hồ sơ dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 3 và trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Chịu trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ chủ trương đầu tư theo đúng quy định; lập tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn và tờ trình kế hoạch lựa

ANLY
ĐẦU
DỰN
CÔNG

chọn nhà thầu xây lắp, thiết bị đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý nguồn vốn ngân sách khác, chuyển Phòng Thẩm định - Đấu thầu rà soát, thẩm định, trình Ban Giám đốc và các cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Phối hợp và có ý kiến với phòng Thẩm định - Đấu thầu về vật tư đưa vào công trình khi thương thảo hợp đồng.

Tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng của các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 3 theo quy định.

Tổ chức giám sát và nghiệm thu công tác khảo sát, thiết kế các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 3 từ khi đề cương nhiệm vụ khảo sát, thiết kế được phê duyệt đến khi hoàn thành các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 3.

Tổ chức giám sát xây dựng, giám sát lắp đặt và nghiệm thu chi tiết, nghiệm thu các hạng mục công việc, trang thiết bị. Tổ chức nghiệm thu hạng mục, giai đoạn kỹ thuật, nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, nghiệm thu hết trách nhiệm bảo hành, đảm bảo chất lượng, đúng thủ tục và thành phần quy định đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 3.

Kiểm tra đơn đốc nhà thầu lập hồ sơ thanh toán, ký xác nhận khối lượng và chuyển phòng Tài chính - Kế hoạch lập thủ tục thanh toán theo đúng quy định.

Triển khai thực hiện hợp đồng, theo dõi tiến độ hợp đồng, lập thủ tục gia hạn hợp đồng chuyển phòng Thẩm định - Đấu thầu rà soát trình Giám đốc phê duyệt, đơn đốc nhắc nhở nhà thầu thực hiện gia hạn hợp đồng, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, lưu trữ, bàn giao đầy đủ hồ sơ cho Kế toán và các Phòng liên quan trước khi thanh toán đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 3.

Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất và tiến độ triển khai các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 3 theo nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, quản lý, trong quá trình thi công để đảm bảo chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 3.

Cung cấp các thông tin đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 3 cho các địa phương để thực hiện công tác giám sát cộng đồng.

Chủ trì thực hiện công tác báo cáo giám đánh giá đầu tư và xin cấp mã dự án đối với các dự án thuộc Phòng Quản lý dự án 3.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Giám đốc giao theo quy định.

c) Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng tự cân đối tài chính của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây

dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai được quyền sắp xếp hoặc thành lập thêm các phòng, ban, tổ chuyên môn trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng, phó phòng chuyên môn và các chức danh khác thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai do Giám đốc quyết định.

d) Việc quản lý viên chức và người lao động tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định hiện hành về thẩm quyền quản lý viên chức trong các đơn vị công lập thuộc tỉnh.

3.2. Danh mục vị trí việc làm dự kiến:

- Tổng số người làm việc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai dự kiến tối thiểu là: 102 người.

- Danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc: Dự kiến có 20 vị trí và 102 người; cụ thể như sau:

+ Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: 5 vị trí, 22 người.

+ Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn: 5 vị trí, 56 người.

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 7 vị trí, 16 người.

+ Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: 3 vị trí, 8 người.

- Chi tiết vị trí việc làm và số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai, như sau:

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
1	2	3	4
I	Tên vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, điều hành, quản lý	5	22
1	Cấp trưởng đơn vị	1	1
2	Cấp phó đơn vị	1	3
3	Cấp Trưởng phòng thuộc đơn vị	1	6
5	Cấp Phó trưởng phòng thuộc đơn vị	1	12
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn	7	56
1	Công tác kế hoạch, tổng hợp báo cáo	1	4

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
2	Công tác thẩm định	1	6
3	Công tác lựa chọn nhà thầu, hợp đồng	1	6
4	Quản lý dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	1	9
5	Quản lý dự án nguồn ngân sách địa phương	1	16
6	Quản lý dự án nguồn ngân sách khác	1	8
7	Quản lý dự án duy tu, sửa chữa	1	7
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	7	16
1	Kế toán, thủ quỹ	1	8
2	Tổ chức bộ máy, nhân sự	1	2
3	Hành chính văn phòng	1	2
4	Văn thư - Lưu trữ	1	3
5	Quản lý công nghệ thông tin	1	1
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	3	8
1	Lái xe	1	3
2	Bảo vệ	1	3
3	Tạp vụ	1	2
	Tổng cộng	22	102

Tổng số người làm việc dự kiến cho mỗi vị trí công việc do Giám đốc quyết định xem xét bố trí theo đúng trình độ, năng lực, mức độ công việc và khả năng tài chính của đơn vị, bảo đảm nguồn nhân lực thật sự tinh nhuệ, trình độ chuyên môn cao, am hiểu pháp luật.

IV. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG

1. Về trụ sở làm việc: Trụ sở làm việc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh được bố trí đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Về nhân sự

- Nguồn nhân sự của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh được sắp xếp, bố trí trên cơ sở nhân sự thực hiện nhiệm vụ

liên quan hiện nay của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh¹ và các nguồn nhân sự theo quy định.

- Số lượng người làm việc: Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nhu cầu công việc thực tế, khả năng tài chính của đơn vị quyết định biên chế, thực hiện việc tuyển dụng và quản lý viên chức theo quy định của pháp luật; ký hợp đồng lao động để thực hiện công việc theo quy định nhằm đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện hoàn tốt nhiệm vụ cho từng giai đoạn.

3. Cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động, nguồn kinh phí hoạt động: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp tự công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ về đầu tư xây dựng cơ bản của cơ quan có liên quan.

a) Nguồn thu:

- Từ nguồn quản lý dự án.
- Từ nguồn thu thực hiện tư vấn giám sát.

b) Các khoản chi:

- Chi lương và các khoản trích theo lương.
- Chi hoạt động thường xuyên khác.

c) Phương án tự chủ dự kiến: *(Phụ lục 02 đính kèm)*

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lộ trình thực hiện

- Từ tháng 4/2022 đến tháng 5/2022: Hoàn chỉnh Đề án
- Trong tháng 6/2022: Trình phê duyệt Đề án
- Sau khi Đề án được UBND tỉnh phê duyệt. Đơn vị sẽ thực hiện công tác sắp xếp, bố trí nhân sự đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị, chức năng nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn; thực hiện xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị; xây dựng Quy chế làm việc; xây dựng Đề án vị trí việc làm và thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt.

¹ Danh sách nhân sự kèm theo

II. Tổ chức thực hiện

- Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ viên chức, người lao động về mục tiêu, yêu cầu, quan điểm và nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy theo Đề án với nhiều hình thức để tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì phối hợp Sở Nội vụ thực hiện quy trình, phương án chuyển chỉ tiêu số lượng người làm việc; viên chức và hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp.

- Phối hợp với cơ quan có liên quan khẩn trương thành lập tổ chức Đảng trong các đơn vị sự nghiệp mới được thành lập để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ (đặc biệt là kiện toàn nhân sự của đơn vị).

- Tập trung kiện toàn bộ máy, ổn định tổ chức, bố trí nhân sự, đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trên đây là nội dung Đề án thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai, kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Phụ lục 02

PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2022

(Kèm theo Đề án thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai)

- Căn cứ thông báo số 52/TB-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Tiến Dũng tại cuộc họp nghe các sở, ngành báo cáo rà soát, đề xuất phương án kiện toàn tổ chức bộ máy Ban Quản lý dự án trên địa bàn tỉnh.;

- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

1. Phần thứ nhất: Đánh giá tình hình thực hiện phương án tự chủ của giai đoạn trước: đơn vị mới thành lập thì không phải đánh giá.

1. Về nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng

Trong đó nêu rõ nhiệm vụ chức năng; tổ chức bộ máy để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng.

2. Về nhiệm vụ được giao, kê chi tiết các nhiệm vụ được giao; nhiệm vụ giao cho các đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ đơn vị tự thực hiện.

Tình hình thực hiện nhiệm vụ, khối lượng công việc hoàn thành, chất lượng các công việc đã hoàn thành: Chi tiết từng nhiệm vụ.

3. Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của nhà nước.

- Về mức thu sự nghiệp: Các khoản phí, lệ phí thu theo văn bản quy định của cấp có thẩm quyền; các khoản thu do đơn vị tự quyết định: nêu cụ thể; thực hiện chính sách miễn giảm theo quy định: nêu cụ thể.

- Tình hình chấp hành các chế độ tài chính; quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; quy định khác (nếu có).

4. Báo cáo về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi giai đoạn tự chủ.

- Thu, chi hoạt động dịch vụ: Số thu; số chi; chênh lệch thu, chi.

- Kinh phí NSNN giao chi thường xuyên: Dự toán giao; số thực hiện; số kinh phí tiết kiệm được.

- Số phí theo pháp luật về phí và lệ phí được để lại chi theo quy định: Số được để lại chi; số thực hiện; số tiết kiệm được.

5. Phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên, trong đó:

- Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Trích lập quỹ bổ sung thu nhập, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ khác (nếu có).

6. Thu nhập tăng thêm của người lao động.

7. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

II. Phần thứ hai: Báo cáo phương án tự chủ giai đoạn tiếp theo (Năm 2022)

1. Về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng:
Báo cáo như điểm 1 phần I nêu trên.

* Về chức năng:

- Làm chủ đầu tư dự án giao thông sử dụng vốn ngân sách, vốn ngoài ngân sách khi được giao;

- Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết;

- Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật;

- Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

- Thực hiện các chức năng khác khi được UBND tỉnh giao theo quy định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại điều 21 của Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

* Bộ máy tổ chức gồm: Ban Giám đốc và 6 phòng chuyên môn

- Ban Giám đốc gồm Giám đốc và 3 Phó Giám đốc

- 6 Phòng chuyên môn gồm: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Thẩm định - Đấu thầu, Phòng Quản lý dự án 1, Phòng Quản lý dự án 2 và Phòng Quản lý dự án 3.

* Số lượng cán bộ, viên chức, lao động: 102 người

2. Về dự kiến nhiệm vụ được giao.

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

- Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

- Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

- Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng và các công việc khác (nếu có), trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); thuê các đơn vị có chức năng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

- Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

- Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định;

- Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

- Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

- Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

d) Giám sát thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị, tổ chức lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án, khảo sát, thiết kế công trình. Liên danh, liên kết với các tổ chức, cá nhân hoặc tham dự đấu thầu để thực hiện các dịch vụ có liên quan và phù hợp với chức năng nhiệm vụ trong khuôn khổ pháp luật quy định.

3. Về dự toán thu, chi:

3.1. Dự toán thu, chi thường xuyên (6 tháng từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022):

a) Về mức thu sự nghiệp, thu dịch vụ:

- Báo cáo các khoản thu phí, lệ phí theo pháp luật về phí và lệ phí; mức thu phí, lệ phí theo văn bản nào; chế độ miễn, giảm: Không có

- Các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác do đơn vị tự quyết định: nêu cụ thể: Không có

- Các khoản thu do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quyết định của cơ quan quản lý cấp trên, theo từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công, đơn giá sản phẩm (trong trường hợp xác định được khi xây dựng phương án tự chủ): Không có

b) Về nguồn thu để chi thường xuyên:

- Nguồn thu từ hoạt động cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công; nguồn thu hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật:

+ Hoạt động thực hiện quản lý dự án 2.942 triệu đồng

+ Hoạt động tư vấn giám sát thi công xây dựng 4.874 triệu đồng

+ Hoạt động tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu: 90 triệu đồng

Tổng cộng nguồn thu để chi thường xuyên: 7.906 triệu đồng

- Nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí (Phần được để lại chi thường xuyên trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí): Không có

- Nguồn NSNN đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN: Chi tiết từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công, theo số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và đơn giá (trong trường hợp xác định được danh mục và đơn giá): Không có

- Nguồn NSNN cấp chi thường xuyên đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Không có

- Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi thường xuyên đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí (không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác) do nguồn thu phí được để lại chi theo quy định không đủ chi thường xuyên (nếu có): Không có

- Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có).

c) Chi thường xuyên

- Chi hoạt động cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác:

Tổng cộng nguồn chi thường xuyên: 5.000 triệu đồng

(Các khoản chi cụ thể gồm tiền lương, tiền công, các khoản đóng góp theo lương; chi thanh toán dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm, sửa chữa, thuê mướn, công tác phí...)

- Chi thường xuyên trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.
- Chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công từ nguồn NSNN đặt hàng, giao nhiệm vụ (trường hợp xác định được danh mục mới phải báo cáo).
- Chi thường xuyên bộ máy (đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên).
- Chi hoạt động khác

d) Dự kiến chênh lệch thu, chi thường xuyên: 2.906 triệu đồng

3.2. Dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên: Nguồn tài chính chi nhiệm vụ không thường xuyên; chi nhiệm vụ không thường xuyên (chi tiết theo từng nguồn): Không có

Đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (báo cáo cả dự kiến nguồn thu, chi đầu tư).

3.3. Về biểu số liệu báo cáo: Số liệu báo cáo thu, chi thường xuyên; nhiệm vụ không thường xuyên: Các năm trước; năm đầu thời kỳ ổn định phân loại đơn vị.

(Số liệu theo biểu kèm theo)

4. Xác định mức độ tự chủ tài chính:

Căn cứ vào dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng giao thông tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp tự chủ bảo đảm chi thường xuyên.

Biểu 01 kèm theo Phụ lục 02

**DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2017 - 2021.**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tình hình tài chính trong 05 năm trước liền kề						Dự kiến giai đoạn tiếp theo (Năm 2022)
		Thực hiện năm 2017 ¹	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		
						Dự toán	Ước thực hiện	
I	Nguồn thu (A)							7.906
1	Nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, gồm:							
1.1	Thu từ nguồn NSNN đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ							
1.2	Thu từ người thụ hưởng dịch vụ (như học phí, thu từ dịch vụ khám chữa bệnh, của người có thẻ BHYT theo quy định của cấp có thẩm quyền,...)							
2	Thu từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định (<u>áp dụng đối với tổ chức khoa học công nghệ công lập</u>)							
3	Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN; thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết (chỉ tính phần chênh lệch thu lớn hơn chi sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định)							
4	NSNN cấp chi thường xuyên trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước giao, số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên)							
5	Nguồn thu phí theo Luật Phí và lệ phí (phần được để lại chi thường xuyên theo quy định)							

¹ Lấy theo số liệu quyết toán các năm

ĐẠI
X
LY
H

6	NSNN hỗ trợ một phần chi thường xuyên, do nguồn thu phí theo Luật Phí và lệ phí để lại chi theo quy định không đủ chi thường xuyên (đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác)						
7	Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) (Nguồn thu trích từ thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án; Thực hiện công tác tư vấn giám sát thi công xây dựng; Thực hiện công tác lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu)						7.906
8	Nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành nếu có)						
II	Chi thường xuyên giao tự chủ để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN (B)						5.000
1	Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương						3.960
2	Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học						Không có
3	Chi hoạt động chuyên môn cung cấp dịch vụ sự nghiệp						Không có
4	Chi thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí						Không có
5	Chi quản lý						Không có
6	Trích khấu hao tài sản cố định						Chưa xác định
7	Trích lập các khoản dự phòng (nếu có)						Không có
8	Chi trả lãi tiền vay						Không có
9	Chi thường xuyên khác (thuyết minh nội dung, nếu có) (Chi dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm, thuê mướn, sửa chữa, công tác phí...)						1.040
10	Chi từ nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành nếu có) tại điểm 8 mục I nêu trên						Không có
III	Tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên (%) = A/B*100%	%	%			%	1,58%

11/11/2018

IV	Phân phối kết quả tài chính trong năm (chênh lệch thu, chi thường xuyên trích lập các quỹ: Mục I – Mục II)						2.906
	(không bao gồm chênh lệch thu, chi nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công tại số thứ tự 8 mục I, mục II nêu trên, chi theo thực tế như nguồn kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên)						
1	Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp						727
2	Trích lập quỹ bổ sung thu nhập						1.479
3	Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi						700
4	Trích lập quỹ khác (nếu có)						
V	Thu nhập tăng thêm bình quân của đơn vị						
1	Dưới 01 lần lương						x
2	Từ 1 lần đến 2 lần lương						
3	Từ trên 2 lần đến 3 lần lương						
4	Từ trên 3 lần lương						
	Người có thu nhập tăng thêm cao nhất của đơn vị (Triệu đồng/tháng)						Chưa xác định
	Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất của đơn vị (triệu đồng/tháng)						Chưa xác định
B	Nguồn thu, chi nhiệm vụ không thường xuyên						
	(Chi tiết theo từng nguồn kinh phí)						Không có

Biểu 02 kèm theo Phụ lục 02

**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẶT HÀNG,
GIAO NHIỆM VỤ CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM.....**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công	Đơn giá, Giá đặt hàng	Kinh phí NSNN đặt hàng/giao nhiệm vụ
		1	2	3	4
1	Nguồn NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí (gồm: chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định)				
a	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...				
b	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công ...				
	...				
2	Nguồn NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí (gồm: chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý)				
a	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...				
b	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...				
	...				
3	Nguồn NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí				
a	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...				
b	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...				
	...				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công	Đơn giá, Giá đặt hàng	Kinh phí NSNN đặt hàng/giao nhiệm vụ
		1	2	3	4
4	Nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (trong trường hợp chưa có định mức KT-KT và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành)				
a	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...				
b	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...				
	...				

Ghi chú:

Số thứ tự 1: Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư báo cáo

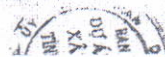
Số thứ tự 2: Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên báo cáo.

Số thứ tự 3: Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên báo cáo.

Số thứ tự 4: Đơn vị báo cáo dịch vụ sự nghiệp công được giao nhiệm vụ chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành, cột 3 và cột 4 theo dự toán được phê duyệt.

Tại thời điểm lập báo cáo, chưa xác định được kinh phí NSNN đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đơn vị không phải báo cáo.

Ghi chú: Đơn vị không thực hiện báo cáo theo biểu mẫu 02 kèm theo phụ lục 02 do đơn vị không sử dụng kinh phí NSNN đặt hàng.



Biểu 03 kèm theo Phụ lục 02

**KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẶT HÀNG, GIAO NHIỆM VỤ
CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**
(Năm năm trước liền kề và năm đầu thời kỳ ổn định phân loại)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm năm trước liền kề				Năm đầu thời kỳ ổn định phân loại
		Thực hiện năm ...	Thực hiện năm...	Năm trước liền kề		
				Dự toán	Ước thực hiện	
1	Nguồn NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí (gồm: chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định)					
a	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...					
b	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công ...					
	...					
2	Nguồn NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí (gồm: chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý)					
a	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...					
b	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...					
	...					
3	Nguồn NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí					
a	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...					

(Kính gửi: Ủy ban Kiểm tra)

TT	Nội dung	Năm năm trước liền kề			Năm đầu thời kỳ ổn định phân loại	
		Thực hiện năm ...	Thực hiện năm...	Năm trước liền kề		
				Dự toán		Ước thực hiện
	Nguồn thu từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí NSNN hỗ trợ phân chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công					
b	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...					
	Nguồn thu từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí NSNN hỗ trợ phân chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công					
	...					
4	Nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (trong trường hợp chưa có định mức KT-KT và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành)					
a	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...					
b	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công...					
	...					

Ghi chú:

Số thứ tự 1: đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư báo cáo.

Số thứ tự 2: đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên báo cáo.

Số thứ tự 3: đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên báo cáo.

Tại thời điểm lập báo cáo, năm nào chưa có kinh phí NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đơn vị không phải báo cáo.

Ghi chú: Đơn vị không thực hiện báo cáo theo biểu mẫu 03 kèm theo phụ lục 02 do đơn vị không sử dụng kinh phí NSNN đặt hàng.

(Chữ ký)

Biểu 04 kèm theo Phụ lục 02

**DỰ TOÁN THU, CHI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG, DỊCH VỤ KHÁC VÀ PHÍ, LỆ PHÍ
GIAI ĐOẠN 2017 - 2021**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Nguồn thu (05 năm trước liền kề và năm đầu thời kỳ ổn định phân loại)					Nộp NSNN (05 năm trước liền kề và năm đầu thời kỳ ổn định phân loại, nếu có)					Số để lại chi (05 năm trước liền kề và năm đầu thời kỳ ổn định phân loại)				
		TH năm...	TH năm...	Năm 2021		Dự kiến năm đầu thời kỳ ổn định phân loại (năm 2022)	TH năm...	TH năm ...	Năm 2021		Dự kiến năm đầu thời kỳ ổn định phân loại (năm 2022)	TH năm...	TH năm...	Năm 2021		Dự kiến năm đầu thời kỳ ổn định phân loại (năm 2022)
				Dự toán	Ước TH				Dự toán	Ước TH				Dự toán	Ước TH	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác															
	(chỉ tiết từng loại dịch vụ)															
	Dịch vụ...															
	Dịch vụ...															
																
2	Nguồn phí, lệ phí															
	(chỉ tiết theo từng loại phí, lệ phí)															
a	Tổng thu phí, lệ phí															
	Phí...															
	Phí...															
b	Tổng phí được để lại chi, chi tiết:															



TT	Nội dung	Nguồn thu (05 năm trước liền kề và năm đầu thời kỳ ổn định phân loại)					Nộp NSNN (05 năm trước liền kề và năm đầu thời kỳ ổn định phân loại, nếu có)					Số để lại chi (05 năm trước liền kề và năm đầu thời kỳ ổn định phân loại)				
		TH năm...	TH năm...	Năm 2021		Dự kiến năm đầu thời kỳ ổn định phân loại (năm 2022)	TH năm...	TH năm ...	Năm 2021		Dự kiến năm đầu thời kỳ ổn định phân loại (năm 2022)	TH năm...	TH năm...	Năm 2021		Dự kiến năm đầu thời kỳ ổn định phân loại (năm 2022)
				Dự toán	Ước TH				Dự toán	Ước TH				Dự toán	Ước TH	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Chi thường xuyên															
	Chi nhiệm vụ không thường xuyên															
3	Nguồn thu hoạt động khác (nếu có)															7.906
3.1	Hoạt động thực hiện quản lý dự án															2.942
3.2	Hoạt động tư vấn giám sát thi công xây dựng															4.874
3.3	Hoạt động tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu															90

